

Ngày: 30-3-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Ba

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/2/2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị Mỹ H - Sinh năm 1998 - Nơi cư trú: Phòng 510, Chung cư 6, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: Số 187 đường T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

\* *Bị đơn:* Ông Lê Gia Trường L - Sinh năm 1988 - Nơi cư trú: Kiệt 01A/42 đường L, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Nguyên đơn - bà Quách Thị Mỹ H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Gia Trường L có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại K01A/42 đường Lê Trọng Tấn, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, bà Hằng đã cố gắng hòa giải để vợ chồng hòa thuận cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Bà Hằng xác định không còn yêu thương ông Lâm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Gia Trường L.

- Về con chung: Bà Quách Thị Mỹ H xác định bà và ông Lê Gia Trường L có một con chung là Lê Quách Anh T – sinh ngày 23/12/2018, ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên.

Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng thời gian thực hiện cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa bà H rút yêu cầu buộc ông Lâm phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Quách Thị Mỹ H không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Quách Thị Mỹ H xác định bà và ông Lê Gia Trường L xác định không nợ ai và không ai nợ ông bà.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo hòa giải cho ông Lê Gia Trường L nhưng ông L không có văn bản phản hồi và đều vắng mặt không có lý do theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai ông Lê Gia Trường L vắng mặt không có lý do.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:***

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao con chung tên là Lê Quách Anh T – sinh ngày 23/12/2018 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; tại phiên tòa bà Quách Thị Mỹ H không yêu cầu ông Lâm phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung nguyên đơn xác định không có, nên không đề cập giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận

định:

### **Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn bà Quách Thị Mỹ H khởi kiện “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung” đối với bị đơn là ông Lê Gia Trường L có địa chỉ cư trú tại K01A/42 đường Lê Trọng Tấn, tổ 10 phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Lê Gia Trường L để tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Thị Mỹ H và ông Lê Gia Trường L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 19/7/2017, như vậy bà H và ông L đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “...Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Theo đó, việc sống chung với nhau vừa là quyền, cũng là nghĩa vụ giữa vợ chồng, hiện nay bà H và ông L đã sống ly thân, việc ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau, trên thực tế ông L chỉ đến thăm con. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn của bà Quách Thị Mỹ H là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Quách Anh T – sinh ngày 23/12/2018 cho đến tuổi thành niên.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của con chung. Hiện con chung đang sống chung với bà H, được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, ông L đều vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên

không ghi nhận được ý kiến của ông L, cháu còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn và không để làm xáo trộn cuộc sống của cháu, HĐXX xét thấy việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa bà H rút yêu cầu đề nghị ông L phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ tháng nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà Quách Thị Mỹ H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Bà Quách Thị Mỹ H xác định bà và ông Lê Gia Trường L không có nợ chung nên không xem xét đến.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét cho bà H được ly hôn với ông L, về quan hệ con chung giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết, lời đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST là 300.000 đồng bà Quách Thị Mỹ H phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Quách Thị Mỹ H được ly hôn với ông Lê Gia Trường L.

2. Về quan hệ con chung:

Giao cháu con chung tên Lê Quách Anh T – Sinh ngày 23/12/2018 cho bà Quách Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Ông Lê Gia Trường L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có

**5.** Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Quách Thị Mỹ H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002349 ngày 12/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

**6.** Về quyền kháng cáo: Bà Quách Thị Mỹ H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Gia Trường L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
  - VKSND quận Thanh Khê;
  - Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
  - UBND phường An Khê, quận Thanh Khê
- Thành phố Đà Nẵng  
(Giấy CNKH số: 127 ngày 19/7/2017);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Ba**



